TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 630/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ các điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 631/2019/HNST ngày 08/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thị L,** sinh năm 1976.
- Ông **Hoàng H,** sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 5/6 đường A khu ADC, phường PT, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng H và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Trần Thị L và ông Hoàng H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Hoàng H và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 02 con chung tên Hoàng Thị Kiều N, sinh ngày 21/7/2002 và Hoàng Trần Bảo H, sinh ngày 28/6/2015. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà L không có yêu cầu. Thỏa thuận về con chung của bà L và ông H phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Hoàng H và bà Trần Thị L xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà L xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng bà L và ông H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012333 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Hoàng H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Hoàng H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/02/2001 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 02 con chung tên Hoàng Thị Kiều N, sinh ngày 21/7/2002 và Hoàng Trần Bảo H, sinh ngày 28/6/2015. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà L không có yêu cầu

Khi có lý do chính đáng, bà L có quyền yêu cầu ông H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng H và bà Trần Thị L xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị L và ông Hoàng H phải chịu 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012333 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiến).

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn